

nghiêm ngặt, phát triển và quản lý sử dụng có hiệu quả.

Theo các báo cáo của Ủy ban Nhân dân tỉnh Minh Hải và báo cáo của Đoàn công tác Chính phủ số 8 ngày 28-12-1995, Ủy ban Nhân dân tỉnh Minh Hải đã có nhiều cố gắng triển khai thực hiện Quyết định số 432-TTg ngày 7-8-1995 của Thủ tướng Chính phủ, nhưng việc tổ chức thực hiện của tỉnh Minh Hải còn lúng túng, các Bộ, ngành có liên quan chưa tích cực giúp Ủy ban Nhân dân tỉnh Minh Hải trong việc triển khai thực hiện.

Để đạt được mục tiêu quan trọng nói trên, đạt được hiệu quả cao nhất, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị cho Ủy ban Nhân dân tỉnh Minh Hải và các Bộ, ngành có liên quan thực hiện tốt những nội dung sau đây:

1. Phải tôn trọng mục tiêu quan trọng, lâu dài của hệ thống rừng ngập mặn, vùng bãi bồi ven biển nhằm bảo vệ bằng được hệ thống rừng ngập mặn hiện có, phục hồi và phát triển rừng, phát huy vai trò phòng hộ, cố định đất của rừng, mở rộng bãi bồi, khôi phục môi trường sinh thái, trên cơ sở đó khai thác có tổ chức tiềm năng kinh tế xã hội của vùng theo quy hoạch và kế hoạch của Nhà nước; không vì lợi ích trước mắt, cá nhân, cục bộ mà phá vỡ lợi ích to lớn, lâu dài; trong những năm trước mắt chưa đưa dân vào vùng dự án mà giao cho các tổ chức Nhà nước đảm nhiệm việc quy hoạch và xây dựng những công trình cơ bản như: xây dựng hệ thống kênh mương, các đai rừng chính nhằm bảo đảm cho bãi bồi, rừng ngập mặn phát triển nhanh theo diễn biến tự nhiên. Sau khi cơ bản định hình được vùng rừng ngập mặn và vùng bãi bồi sẽ tính tới việc đưa dân vào theo quy hoạch và kế hoạch cụ thể.

2. Ủy ban Nhân dân tỉnh cần tổ chức quán triệt từ trong lãnh đạo, cán bộ, đảng viên, thống nhất tư tưởng và hành động; tuyên truyền giáo dục sâu rộng trong nhân dân để mọi người thông suốt, đồng tình thực hiện; có biện pháp giữ vững trật tự kỷ cương pháp luật của Nhà nước, kiên quyết ngăn chặn những hành vi cố ý làm sai, gây rối.

3. Phải rà soát lại quy hoạch, đề ra các biện pháp, bước đi thích hợp với tình hình thực tế; khẩn trương xây dựng các dự án khả thi, các thiết kế công trình để thực hiện từ năm 1996 trở đi. Cần ưu tiên cho mục tiêu bảo vệ, phát triển rừng.

4. Việc giải tỏa số dân lấn chiếm rừng và bãi bồi trái phép phải thực hiện đúng tinh thần Quyết định số 432-TTg ngày 7-8-1995 của Thủ

tướng Chính phủ; khu 300 héc-ta phải thực hiện đúng tinh thần Quyết định số 176-CT ngày 1-6-1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) và Thông báo số 19-TB ngày 6-3-1992 của Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng (nay là Văn phòng Chính phủ), không để dân trở lại tái chiếm rừng và vùng bãi bồi. Tiếp tục giải tỏa những hộ lấn chiếm trái phép còn lại đưa về nơi ở cũ.

Ủy ban Nhân dân tỉnh Minh Hải có trách nhiệm giúp đỡ giải quyết khó khăn cho các gia đình bị giải tỏa, sớm ổn định nơi cư trú và sản xuất, đặc biệt là các gia đình thuộc diện chính sách. Đối với những hộ dân không có nơi ở cũ, Ủy ban Nhân dân tỉnh phải chỉ đạo xây dựng các cụm dân cư mới gắn với quy hoạch giao thông và cơ sở phúc lợi khác, giúp dân nhanh chóng ổn định đời sống và tránh được lũ lụt.

5. Duy trì và củng cố khu thực nghiệm, bảo đảm hoạt động đúng mục tiêu và nội dung của đề án đề sớm có kết quả đưa vào sản xuất. Phải khẩn trương chỉ đạo để hoàn thành công tác kiểm kê rừng. Trên cơ sở đó tổ chức lại sản xuất bao gồm cả các lâm trường quốc doanh, Ban Quản lý rừng đặc dụng nhằm bảo vệ được rừng hiện có, phát triển rừng mới sớm khôi phục hệ sinh thái rừng ngập mặn một cách bền vững.

6. Các Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủy sản, Khoa học, Công nghệ và Môi trường và các Bộ, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp và giúp Ủy ban Nhân dân tỉnh Minh Hải thực hiện nghiêm chỉnh Chỉ thị này.

Thủ tướng Chính phủ  
VÕ VĂN KIẾT

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 35-TTg ngày 19-1-1996 về việc thành lập Ban Công tác chống tham nhũng, chống buôn lậu.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

*Căn cứ Nghị quyết kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa 9 ngày 21 tháng 10 năm 1995;*

*Xét yêu cầu công tác và theo đề nghị của Bộ trưởng, Thường trực Ban Công tác chống tham nhũng, chống buôn lậu; Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.-** Thành lập Ban Công tác chống tham nhũng, chống buôn lậu của Chính phủ để giúp Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo công tác chống tham nhũng, chống buôn lậu.

**Điều 2.-** Ban Công tác chống tham nhũng, chống buôn lậu của Chính phủ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Theo dõi và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chủ trương, biện pháp của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về công tác chống tham nhũng, chống buôn lậu đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Theo dõi hoạt động của các Ban Công tác chống tham nhũng, chống buôn lậu của Bộ, ngành, địa phương.

2. Trực tiếp xem xét những vụ, việc tham nhũng, buôn lậu do Thủ tướng Chính phủ giao trực tiếp.

3. Tổ chức phối hợp công tác giữa các cơ quan chức năng và các Bộ, ngành về công tác chống tham nhũng, chống buôn lậu.

4. Giúp Thủ tướng Chính phủ quan hệ công tác với Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao, Tòa án Nhân dân tối cao về công tác chống tham nhũng, chống buôn lậu.

5. Trình Thủ tướng Chính phủ xử lý về:

- Các vụ tham nhũng, buôn lậu mà các ngành chức năng có ý kiến khác nhau trong kết luận xử lý

- Các vụ, việc tham nhũng, buôn lậu do các Bộ, ngành hoặc Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xin ý kiến.

6. Có quyền yêu cầu các cơ quan Nhà nước, đơn vị kinh tế, đơn vị lực lượng vũ trang, tổ chức xã hội và công dân báo cáo, cung cấp thông tin và giải trình các vấn đề liên quan đến tham nhũng, buôn lậu; yêu cầu các Bộ, ngành và cơ quan chức năng thanh tra, kiểm tra, điều tra các vụ, việc có dấu hiệu tham nhũng, buôn lậu

7. Tiếp nhận thông tin và các báo cáo về công tác chống tham nhũng, chống buôn lậu

8. Tổng hợp tình hình báo cáo Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về công tác chống tham nhũng, chống buôn lậu.

9. Tổ chức nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm của các nước về công tác chống tham nhũng, buôn lậu.

**Điều 3.-** Cơ cấu tổ chức của Ban Công tác chống tham nhũng, chống buôn lậu như sau:

1. Bộ trưởng, Thường trực Ban; một Ủy viên chuyên trách và các Ủy viên kiêm nhiệm gồm: một Thứ trưởng Bộ Nội vụ, một Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, một Thứ trưởng Bộ Tư pháp, một Thứ trưởng Bộ Thương mại, một Thứ trưởng Bộ Tài chính, một Phó Tổng Thanh tra Nhà nước, một Phó ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, một Tổng cục phó Tổng cục Hải quan, Tổng Kiểm toán Nhà nước.

2. Giúp việc cho Ban là Vụ theo dõi công tác chống tham nhũng, chống buôn lậu (một Vụ chức năng của Văn phòng Chính phủ).

Nhiệm vụ cụ thể, quy chế làm việc, cơ cấu tổ chức và biên chế của Vụ theo dõi công tác chống tham nhũng, chống buôn lậu do Bộ trưởng, Thường trực Ban Công tác chống tham nhũng, chống buôn lậu và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quyết định trong phạm vi biên chế của Văn phòng Chính phủ. Bộ trưởng, Thường trực Ban Công tác chống tham nhũng, chống buôn lậu và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ thống nhất quy chế phối hợp công tác giữa Vụ này và các Vụ khác tại Văn phòng Chính phủ.

**Điều 4.-** Bộ trưởng, Thường trực Ban Công tác chống tham nhũng, chống buôn lậu được sử dụng con dấu của Chính phủ khi ký các văn bản thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ về công tác chống tham nhũng, chống buôn lậu. Các công văn hành chính liên hệ, trao đổi công tác của Ban thì sử dụng con dấu của Văn phòng Chính phủ do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hoặc Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ ký theo yêu cầu của Bộ trưởng, Thường trực Ban.

**Điều 5.-** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ban hành. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Bộ trưởng, Thường trực Ban Công tác chống tham nhũng, chống buôn lậu; Bộ trưởng, Chủ

nhiệm Văn phòng Chính phủ; Bộ trưởng, Thủ trưởng các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thủ tướng Chính phủ  
VÕ VĂN KIẾT

## **CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ số 43-TTg ngày 22-1-1996 về tăng cường công tác chống lạm phát trong năm 1996.**

Trong mấy năm gần đây, cuộc đấu tranh kiềm chế và đẩy lùi lạm phát tuy đã đạt được kết quả nhất định, nhưng kết quả đó chưa thật vững chắc và nguy cơ tái lạm phát cao vẫn còn tiềm ẩn. Do đó, kiềm chế và kiểm soát lạm phát vẫn là một trong những nhiệm vụ quan trọng của các ngành, các cấp trong thời gian tới.

Để kiềm chế và kiểm soát lạm phát có hiệu quả, cần áp dụng tổng thể các giải pháp: Đẩy mạnh phát triển sản xuất, giảm chi phí sản xuất và lưu thông, triệt để tiết kiệm trong chi tiêu, tăng nhanh nguồn vốn dự trữ, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế nhằm bảo đảm đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế theo dự kiến; đồng thời, phải đẩy mạnh việc đổi mới cơ chế quản lý kinh tế phù hợp với cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, làm cho các yếu tố tích cực của thị trường ngày càng được hoàn thiện và phát triển.

Vì vậy, để thực hiện mục tiêu chống lạm phát đã được Quốc hội thông qua, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành và các địa phương khẩn trương thực hiện một số biện pháp sau đây:

### **1. Tập trung mọi nguồn lực, nâng cao năng suất lao động, triệt để tiết kiệm, giảm chi phí sản xuất để đẩy mạnh sản xuất.**

Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các Bộ, Ngành có liên quan nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện các cơ chế chính sách chung về quản lý kinh tế, bảo đảm các cân đối lớn cho nền kinh tế tăng trưởng nhanh và bền vững; tập trung mọi nguồn lực nhằm đẩy mạnh phát triển sản xuất với hiệu quả ngày càng cao; giữ vững, chấn chỉnh

hệ thống doanh nghiệp nhà nước để hoạt động có hiệu quả hơn, sắp xếp tốt mạng lưới lưu thông hàng hóa; xây dựng khối lượng dự trữ lưu thông đủ mạnh, nhất là những mặt hàng thiết yếu, để Nhà nước có khả năng can thiệp thị trường, bình ổn giá cả, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động bình đẳng, tham gia cạnh tranh lành mạnh, hàng hóa lưu thông thông suốt từ sản xuất đến tiêu dùng.

### **2. Các giải pháp về tiền tệ - tín dụng:**

Năm 1996, yêu cầu kiềm chế lạm phát đòi hỏi phải không chế tổng phương tiện thanh toán phù hợp với yêu cầu tăng trưởng của nền kinh tế, mức tăng tối đa trong khoảng 21%; dư nợ tín dụng tăng khoảng 21 - 22%; huy động nguồn vốn tăng 40 - 45%, trong đó vốn trong nước tăng 19 - 20%; tiếp tục điều chỉnh lãi suất và tỷ giá phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới. Để thực hiện các mục tiêu trên, Ngân hàng Nhà nước phối hợp chặt chẽ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các Bộ, các ngành có liên quan tập trung thực hiện kiên quyết một số giải pháp sau đây:

a) Tiếp tục triển khai phát triển thị trường vốn ngắn hạn, củng cố thị trường tín phiếu kho bạc. Ngân hàng Nhà nước cần phối hợp với Bộ Tài chính tổ chức điều hành có hiệu quả hoạt động của các thị trường này nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, góp phần kiểm soát lạm phát, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán.

b) Ngân hàng Nhà nước điều hành chặt chẽ tổng phương tiện thanh toán đã dự kiến; thu hồi nợ đến hạn và quá hạn, khống chế hạn mức tín dụng kiểm soát định mức dự trữ bắt buộc theo Pháp lệnh Ngân hàng, loại bỏ tín phiếu kho bạc trong cơ cấu dự trữ bắt buộc và tăng tương ứng phần tiền gửi trên tài khoản của Ngân hàng Nhà nước.

c) Ngân hàng Nhà nước cần sơ kết kinh nghiệm điều hành thị trường ngoại tệ liên Ngân hàng để có những sửa đổi, bổ sung cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu mua bán ngoại tệ giữa các Ngân hàng với các tổ chức kinh tế. Việc mua ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước chỉ thực hiện khi có quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát và từng bước thực hiện nhanh hơn chủ trương "trên đất Việt Nam chỉ tiêu tiền Việt Nam".

d) Bên cạnh các công cụ điều hành chính sách tiền tệ trực tiếp, cần áp dụng nhanh các công cụ gián tiếp để điều hành lãi suất thị trường, điều hòa lưu thông tiền tệ; mở rộng việc thanh toán